

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về quy định điều kiện an toàn hoạt động của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Khoản 4 Điều 24 Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 928/TTr-SGTVT-GTT ngày 10 tháng 10 năm 2012 và Công văn số 20741/SGTVT-GTT ngày 13 tháng 12 năm 2012; Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (Công văn số 3851/STP-VB ngày 05 tháng 9 năm 2012),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định điều kiện an toàn, cách xác định kích thước cơ bản, xác định sức chở, cách sơn vạch dấu môn nước an toàn của phương tiện thủy nội địa thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người (phương tiện không thuộc diện phải đăng ký, đăng kiểm).

2. Quyết định này không áp dụng đối với các phương tiện làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, tàu cá, thể thao.

3. Hạn chế việc sử dụng bè (là phương tiện được ghép lại bằng tre, nứa, gỗ hoặc các vật nổi khác) để di chuyển trên đường thủy nội địa thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phương tiện thủy nội địa thô sơ là phương tiện không có động cơ, chỉ di chuyển bằng sức người hoặc sức gió, sức nước.

2. Điều kiện an toàn là các điều kiện tối thiểu của phương tiện để đảm bảo an toàn khi phương tiện hoạt động.

3. Các kích thước cơ bản bao gồm: Chiều dài lớn nhất (ký hiệu L_{max}), chiều rộng lớn nhất (ký hiệu B_{max}), chiều cao mạn (ký hiệu D).

4. Mạn khô của phương tiện khi chở hàng, chở khách là chiều cao của phần thân phương tiện từ mép nước đến mép boong (be) trên.

5. Sức chở của phương tiện là trọng tải toàn phần hoặc sức chở người của phương tiện ứng với vạch dấu mớn nước an toàn.

6. Áo phao cứu sinh là loại áo được chế tạo dùng để mặc, có tác dụng giữ người nổi trên mặt nước.

7. Dụng cụ cứu sinh cá nhân là thiết bị cứu sinh sử dụng cầm tay hoặc đeo trên người có tác dụng giữ cho người nổi trên mặt nước mà dụng cụ nổi đó vẫn giữ nguyên được hình dạng và đặc tính kỹ thuật trong suốt quá trình hoạt động ở dưới nước.

Điều 3. Xác định kích thước cơ bản, xác định sức chở của phương tiện, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện

1. Xác định kích thước cơ bản của phương tiện:

a) Chiều dài lớn nhất (L_{max}): Tính bằng mét, đo theo chiều dọc trên boong ở mặt phẳng dọc tâm từ mút lái đến mút mũi phương tiện;

b) Chiều rộng lớn nhất (B_{max}): Tính bằng mét, đo theo chiều ngang trên boong ở mặt cắt rộng nhất của phương tiện;

c) Chiều cao mạn (D): Tính bằng mét, đo từ đáy phương tiện đến mép boong tại vị trí giữa chiều dài lớn nhất.

2. Xác định sức chở của phương tiện:

a) Đối với phương tiện chở hàng: Sức chở là khi hàng hóa, vật dụng cần thiết, người lái phương tiện (đến dưới 1 tấn) được xếp trực tiếp và cân bằng trên phương tiện ứng mạn khô của phương tiện tính từ mép boong trên đến mép nước phải đảm bảo 100mm;

b) Đối với phương tiện chở người: Sức chở là số người (từ 01 người đến 04 người) được xếp đủ chỗ ngồi và cân bằng trên phương tiện ứng mạn khô của phương tiện tính từ mép boong trên đến mép nước phải đảm bảo 200 mm.

3. Sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện:

Dấu mớn nước an toàn của phương tiện được sơn bằng một vạch sơn có màu khác với màu sơn mạn phương tiện, vạch sơn có chiều rộng 25mm, chiều dài 250mm nằm ngang trên hai bên mạn tại vị trí giữa của chiều dài L_{max} ; cách mép boong 100mm đối với phương tiện chở hàng; cách mép boong 200mm đối với phương tiện chở người.

Điều 4. Điều kiện an toàn

1. Thân phương tiện phải liền, chắc chắn, không bị thủng, không bị rò nước vào bên trong; phương tiện phải thấp một đèn có ánh sáng trắng ở nơi dễ nhìn khi hoạt động vào ban đêm; phương tiện chở người, phải có đủ chỗ cho người ngồi cân bằng trên phương tiện và có đủ dụng cụ cứu sinh cho số người được phép chở trên phương tiện.

2. Phương tiện thủy nội địa thô sơ di chuyển bằng sức người phải có ít nhất 2 mái chèo; mái chèo phải chắc chắn, có độ dẻo, đàn hồi chịu lực để đẩy phương tiện. Đối với phương tiện di chuyển bằng sức gió phải có bánh lái, cột buồm vững chắc, giữ được ổn định phương tiện. Phương tiện di chuyển bằng sức nước phải có bánh lái.

3. Phương tiện phải được sơn vạch dấu mớn nước an toàn và không được chở người, chở hàng quá vạch mớn nước an toàn tương ứng.

Điều 5. Điều kiện, vùng hoạt động của phương tiện

1. Có Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện đã được xác nhận của Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

2. Vùng hoạt động: Hoạt động ven bờ, cách xa tim luồng và cách mép bờ không quá 30m, đối với trường hợp di chuyển dọc tuyến; Không chạy trên sông, kênh, rạch có bề rộng lớn hơn 100m, đối với trường hợp di chuyển ngang tuyến.

3. Người lái phương tiện phải đủ 15 tuổi trở lên, đủ sức khỏe, biết bơi, đã học tập pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và được cấp giấy chứng nhận. Trường hợp sử dụng phương tiện vào mục đích kinh doanh thì độ tuổi của người lái phương tiện phải đủ 18 tuổi trở lên và không quá 55 tuổi đối với nữ, 60 tuổi đối với nam.

Điều 6. Trách nhiệm của chủ phương tiện

1. Đo kích thước cơ bản, xác định sức chở, sơn vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu đo; cung cấp số liệu nêu trên cho Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn.

2. Có trách nhiệm duy trì và bảo đảm các điều kiện an toàn của phương tiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định này khi phương tiện hoạt động; trang bị đầy đủ số lượng áo phao hoặc dụng cụ nổi cá nhân khi tham gia giao thông.

3. Không giao phương tiện cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện.

4. Thông báo với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn để xóa tên trong sổ theo dõi, quản lý đối với phương tiện giải bản.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan quản lý

1. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có trách nhiệm:

a) Phổ biến, thông báo cho chủ phương tiện biết để thực hiện trách nhiệm của mình tại Điều 6 của Quyết định này. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa, quy định về phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm, cứu nạn, vệ sinh môi trường và các quy định khác có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý. Hướng dẫn chủ phương tiện xác định số liệu tại Khoản 1 Điều 6 của Quyết định này.

b) Thường xuyên kiểm tra điều kiện an toàn, tình hình hoạt động của phương tiện trên địa bàn; vào sổ theo dõi, quản lý của địa phương theo mẫu tại Phụ lục 1.

c) Định kỳ 06 tháng một lần, báo cáo tình hình hoạt động của các phương tiện trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân quận, huyện.

2. Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm:

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và các quy định khác có liên quan trên phạm vi địa bàn quản lý. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý, giải quyết, cứu hộ, cứu nạn các sự cố, tai nạn giao thông đường thủy nội địa (nếu có) đối với các loại phương tiện thủy nội địa thô sơ theo thẩm quyền thuộc địa bàn quản lý.

b) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn triển khai thực hiện các quy định tại Quyết định này. Định kỳ 06 tháng một lần, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời gửi Sở Giao thông vận tải theo dõi, tổng hợp.

3. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện khi có yêu cầu; tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề có liên quan trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của thành phố; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ lái phương tiện, giấy chứng nhận học tập pháp luật về giao thông đường thủy nội địa cho người lái phương tiện. Tổ chức thực hiện công tác đào tạo, cấp chứng chỉ lái phương tiện, giấy chứng nhận học tập pháp luật về giao thông đường thủy nội địa cho người lái phương tiện.

4. Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tùy chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm được nêu tại Điểm c Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 60/2011/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 9. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

ỦY BAN NHÂN DÂN (PHƯỜNG,...)

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN TRÊN ĐỊA BÀN

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần
dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người)

(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

Số thứ tự	Họ và tên chủ phương tiện	Địa chỉ chủ phương tiện	Năm, nơi đóng	Ngày kê khai	Kích thước (L_{\max} , B_{\max} , D)	Sức chở (người, tấn)
1						
2						
...						

TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO**BÁO CÁO TỔNG HỢP PHƯƠNG TIỆN**

(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần
dưới 1 tấn hoặc có sức chở dưới 5 người)

(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

TT	Nội dung	Chiếc	Tấn	Người	Ghi chú
1	Phương tiện đã có trước:				
a	Phương tiện chở hàng				
b	Phương tiện chở khách				
2	Phương tiện mới phát sinh trong kỳ:				
a	Phương tiện chở hàng				
b	Phương tiện chở khách				
3	Phương tiện xóa trong kỳ:				
a	Phương tiện chở hàng				
b	Phương tiện chở khách				
4	Tổng số phương tiện hiện có tính đến thời điểm báo cáo:				
a	Phương tiện chở hàng				
b	Phương tiện chở khách				

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

(Ký tên, đóng dấu)